TÒA ÁN ND HUYỆN T **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:63 /2019/HS-ST
Ngày: 23-12-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Hằng và ông Nguyễn Bá Long
- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
- Đại diện Viện kiểm sát huyện T, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Long - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 69/2019/HSST ngày 19 tháng 11 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Quách Văn Đạt; sinh năm 1992
Tên gọi khác: Không
Nơi ĐKNKTT: Khu phố 2, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa.
Nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 12/12
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
Con ông: Quách Văn L – sinh năm 1952; con bà: Phan Thị H– sinh năm 1960
Tiền án, tiền sự: không
Bị cáo tại ngoại tại địa phương và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.
Người bị hại: Anh Nguyễn Trọng A (đã chết)
Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Hồ Thị H1, sinh năm 1959
Địa chỉ: Xóm 4, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.
*Bị đơn Dân sự:*Doanh nghiệp tư nhân SX chế biến và xuất khẩu gỗ Huy H3
Địa chỉ: Phố 2, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa
Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1970
Chức vụ: Giám đốc công ty.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Cháu Nguyễn Duy P, sinh năm 2013
Người đại diện theo pháp luật của cháu Phong:
Chị Lê Thị Ánh D, sinh năm 1990

Trú tại: Xóm 4, xã N, huyện T, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 20/6/2019, Quách Văn Đ có giấy phép lái xe hợp lệ hạng C, điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 36C – 123.29 đi trên tuyến đường Nghi Sơn – Sao Vàng theo hướng Nông Cống đi Thọ Xuân, đến km17 + 600 thuộc địa phận xóm 6, xã Vân Sơn, huyện Tlà ngã tư nơi giao nhau với đoạn đường liên xã Vân Sơn. Phía trước ngã tư có biển cảnh báo nguy hiểm "nơi giao nhau với đường không ưu tiên". Đạt điều khiển xe với tốc độ 77km/h (bảy mươi bảy kilomet trên giờ) thì phát hiện phía bên trái đường theo hướng di chuyển của Đạt có xe mô tô Yamaha nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 36B3 - 395.19 do Nguyễn Trọng An (sinh năm 1990; ở xóm 4, xã Nông Trường, huyện Triệu Sơn) điều khiển đi trên đường liên xã cắt ngang qua đường Nghi Sơn – Sao Vàng. Đ phanh xe khẩn cấp để lại 02 hàng vết phanh lốp đôi liên tục của bánh xe dài 50m trên đường nhựa, mặt trước bên phải ba đờ xóc xe ô tô do Đ điều khiển đâm va vào bên phải đầu xe mô tô do anh A điều khiển làm anh A bị văng ra lề đường. Hậu quả: anh A bị thương nặng và chết trên đường đi cấp cứu. Xe mô tô bị hư hỏng nặng, xe ô tô bị hư hỏng nhẹ.

Kết quả tiến hành biện pháp khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, trưng cầu giám định theo quy định cho thấy:

Hiện trường vụ tai nạn xảy ra là ngã tư nơi giao cắt giữa tuyến đường Nghi Sơn – Sao Vàng với đường liên xã thuộc địa phận xóm 6, xã Vân Sơn, huyện T có mốc lộ giới Km 17 + 600, hai bên đường là nhà dân và nằm ngoài khu vực đông dân cư. Đường Nghi Sơn – Sao Vàng thẳng, được rải nhựa phẳng nhẵn và không bị che khuất tầm nhìn, lòng đường rộng 11 mét, tim đường được kẻ bằng vạch sơn liền màu vàng phân chia đường thành hai làn ngược chiều nhau. Đoạn đường liên xã được rải nhựa phẳng nhẵn, lòng đường rộng 6,7 mét được chia thành 02 làn riêng biệt bằng vạch sơn liền và thu hẹp còn 5,8 mét khi qua ngã tư tính theo chiều đi của xe mô tô do anh Nguyễn Trọng A điều khiển. Tại các hướng đường dẫn vào ngã tư có đặt biển cảnh báo giao nhau giữa đường ưu tiên và đường không ưu tiên.

Lấy cột mốc có ký hiệu H6/17 bên ngoài lề đường Tây Nam làm mốc, vạch sơn ở tim đường Nghi Sơn - Sao Vàng làm chuẩn. Từ điểm mốc kẻ một đường thẳng tưởng tượng vuông góc với mặt đường, từ đó tiến hành đo đạc đến vị trí các dấu vết, phương tiện được các số liệu như sau:

- Mặt đường nhựa để lại 02 hàng vết phanh đôi liên tục có chiều dài 50m chiều hướng Đông Nam - Tây Bắc do bánh xe ô tô tải tương tác với mặt đường khi phanh tạo thành (ký hiệu là 01 và 02), bề mặt mỗi vết phanh đơn rộng 15cm; tâm vết trong cách tâm vết ngoài là 33cm. Điểm đầu phía ngoài bên trái vết 01

cách đường thẳng tưởng tượng ở vị trí vuông góc là 80m30 và cách vật chuẩn là 0,6m; điểm cuối là vị trí tiếp giáp giữa mặt đường với mặt lăn của hàng lốp thứ 4 bên trái xe ô tô BKS 36C - 123.29. Song song với vết 01 là vết 02 có điểm đầu phía ngoài bên phải vết cách vật chuẩn là 2m80 và cách điểm đầu vết ngoài cùng (ký hiệu 01) là 2m20; điểm cuối vết nằm ở vị trí mặt đường tiếp giáp với mặt lăn của hàng lốp thứ 4 bên phải xe ô tô BKS 36C I 123.29.

- Ký hiệu 03 là vết cà trượt không liên tục dài 41m80; vết có chiều Đông Nam - Tây Bắc; điểm đầu vết cách điểm đầu vết phanh (ký hiệu 01) là 34m và cách vật chuẩn là 2m25; nối tim đường liên xã Vân Sơn cắt ngang với tim đường Nghi Sơn - Sao Vàng thì điểm đầu vết cà (ký hiệu 3) cách tim đường liên xã Vân Sơn về hướng Đông Nam là 40cm; điểm cuối vết nằm ngay vị trí đầu mút của tai chân chống giữa bên trái xe mô tô 36B3 - 395.19 và cách vật chuẩn là 2m70.

- Ký hiệu 04 là vết dầu rơi vãi dài 22m50, bề rộng của vết là 30cm; vết có chiều Đông Nam - Tây Bắc; điểm đầu vết cách vật chuẩn là 2m20 và cách điểm đầu vết cà 03 là 2m50; điểm cuối vết cách vật chuẩn là 2m90 và nằm ngay vị trí mặt đường dưới gầm của đầu xe ô tô 36C - 123.29.

- Xe ô tô biển số 36C - 123.29 (ký hiệu 05) nằm trên phần đường bên phải theo hướng Nông Cống đi Thọ Xuân; đầu xe quay hướng Tây Bắc, đuôi xe quay hướng Đông Nam; đầu mút bên trái hàng lốp thứ 4 cách vật chuẩn là 01m56, đầu mút trục bên trái hàng lốp thứ nhất cách vật chuẩn là 01m50; đầu mút bên phải của trục hàng lốp thứ 4 cách điểm đầu vết có ký hiệu 04 là 14m.

- Ký hiệu 06 là vết màu nâu đỏ (dạng máu) kích thước 05 x 05cm bên ngoài lề đường hướng Đông Bắc; tâm vết cách vật chuẩn là 6m và cách đầu mút bên phải trục của hàng lốp thứ nhất xe ô tô biển số 36C - 123.29 là 2m20.

- Xe mô tô biển số 36B3 - 395.19 (ký hiệu 07) nằm ngã nghiêng sang trái phần đường bên phải theo hướng Nông Cống đi Thọ Xuân; đầu xe quay hướng Đông Nam, đuôi xe quay hướng Tây Bắc; đầu mút trục bánh trước bên phải cách vật chuẩn là 2m90 và cách đầu mút bên phải trục của hàng lốp thứ nhất xe ô tô biển số 36C - 123.29 là 16m30; đầu mút trục bên phải bánh sau cách vật chuẩn là 2m70.

Khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn ghi nhận các dấu vết chính sau:

Dấu vết trên xe ôtô biển kiểm soát 36C -123.29:

- Mặt trước dưới bên phải ba đờ xốc trước (bao gồm bên phải biển số) cách thành xe bên trái 130cm có vết tỳ trượt làm sạch bụi, mòn sơn màu ghi xám kích thước 34cm x 36cm, vết có chiều từ trái qua phải, từ trên xuống dưới, vết cao so với mặt đất 74cm -108cm, bề mặt vết bám dính chất màu đỏ và màu trắng (dạng sơn).

- Mặt trước dưới trán xe cách thành xe bên trái 105cm có vết tỳ trượt làm

sạch bụi, móp méo kim loại kích thước 30cm x 15cm, vết có chiều từ trái qua phải, từ trên xuống dưới, vết cao so với mặt đất 130cm -145cm.

- Mặt dưới bình dầu máy (bình catte), mặt trước bên trái cầu trước có các vết cà trượt làm mòn, rách kim loại không liên tục trong diện 80cm x 50cm, các vết có chiều từ trước về sau, chếch từ phải sang trái, các vết cao so với mặt đất 30cm - 60cm. Bình dầu máy bị rách kích thước 1cm x 1cm.

Dấu vết trên xe môtô biển kiểm soát 36B3 - 395.19:

- Toàn bộ ốp nhựa đầu xe, tay ga, núm tay phanh bị bong bật, vỡ rời. Mặt trước bên phải mặt nạ, mặt trước trên cánh yếm bên phải có vết tỳ trượt làm sạch bụi, mòn sơn màu đỏ và màu trắng kích thước 22cm x 20cm, vết có chiều từ trái qua phải, từ dưới lên trên, chếch từ trước về sau, vết cao so với mặt đất 72cm - 90cm, bề mặt vết bám dính chất màu ghi xám (dạng sơn).

- Mặt dưới gầm xe bên phải từ cổ ống bô, càng phanh sau, giá đỡ giá để chân trước, càng bên phải chân chống đứng đến mặt dưới ống bô có các vết cà trượt không liên tục làm mòn vẹt kim loại trong diện 80cm x 17cm, các vết có chiều từ trái qua phải, từ dưới lên trên. Ở tư thế xe ngã nghiêng trái hoàn toàn các vết caọ so với mặt đất 33cm - 50cm. Càng bên phải chân chống đứng bị cong vênh, ép sát vào vành sau. Cổ ống bô bị gãy, phần cuối của ống bô tỳ ép vào má và cạnh vành bên phải bánh sau.

- Mặt trên bình dầu phanh, mặt trên định vị gương chiếu hậu hai bên, mặt ngoài cánh yếm bên trái, mặt ngoài giá để chân trước bên trái có các vết cà trượt làm mòn kim loại và nhựa, các vết có chiều từ phải qua trái, từ trên xuống dưới, bề mặt các vết bám dính chất bột trắng (dạng bột đá), ghi đông bị cong vênh.

Kết luận giám định số 1752/PC09, ngày 22/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận:

- Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt trước dưới bên phải ba đờ xóc trước (bao gồm bên phải biển số) cách thành xe bên trái 130cm xe ô tô biển kiểm soát 36C - 123.29 với bên phải đầu xe mô tô biển kiểm soát 36B3 - 395.19.

- Tại thời điểm va chạm xe mô tô biển kiểm soát 36B3 - 395.19 chuyển động gần vuông góc, từ trái sang phải, chếch từ trước về sau so với xe ô tô biển kiểm soát 36C - 123.29.

- Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu vết cà trượt số 3 được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, thuộc phần đường bên phải theo hướng Nông cống - Thọ Xuân và trong khu vực ngã tư giao nhau giữa đường đi huyện Nông cống - Thọ Xuân với đường xã Vân Sơn – Quốc lộ 47C.

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường hai chiều không có dải phân cách giữa và nằm ngoài khu vực đông dân cư nên tốc độ tối đa cho phép đối với xe tải trên 3,5 tấn là 70km/h (quy định tại Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT). Trích

xuất thông tin dữ liệu về lộ trình của xe ô tô biển kiểm soát 36C-123.29 xác định: tại thời điểm va chạm (vào lúc 13 giờ 12 phút 43 giây) xe di chuyển với tốc độ 77km/h (BL: 84, 89).

Tại bản kết luận số 1588/GĐPY - PC09 ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Trọng An: Vỡ xương hộp sọ, tụ máu màng mềm hai bên bán cầu đại não.

Bản cáo trạng số 68/CT- VKS, ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, truy tố bị cáo Quách Văn Đạt phạm tội " vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận bản cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng. Bị cáo có giấy phép lái xe hạng C, ngày 01 tháng 01 năm 2019 bị cáo ký hợp đồng lái xe với doanh nghiệp tư nhân sản xuất, chế biến và xuất khẩu gỗ Huy H, Phương tiện dùng để chở hàng là xe ô tô của doanh nghiệp Huy H, loại hàng hóa là: Gỗ đã chế biến.

Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 20 tháng 6 năm 2019, Đ điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 36C – 123.29 đi trên tuyến đường Nghi Sơn – Sao Vàng theo hướng Nông Cống đi Thọ Xuân, đến km17 + 600 thuộc địa phận xóm 6, xã Vân Sơn, huyện T là ngã tư nơi giao nhau với đoạn đường liên xã Vân Sơn, do không làm chủ được tốc độ nên Đ đã gây tai nạn cho anh Nguyễn Văn A. Hậu quả: Anh A bị thương nặng và chết trên đường đi cấp cứu. Về trách nhiệm dân sự bị cáo và đại diện doanh nghiệp Huy H đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 105.000.000đ (Một trăm linh năm triệu đồng).

Người người đại hợp pháp của bị hại (bà Hồ Thị H, mẹ đẻ của anh A) trình bày quan điểm hiện nay gia đình đã nhận số tiền bồi thường thiệt hại từ bị cáo và doanh nghiệp tư nhân sản xuất, chế biến và xuất khẩu gỗ Huy H1 số tiền bồi thường 105.000.000đ, trong đó gồm tiền mai táng phí; tiền bồi đắp tổn thất về tinh thần; tiền sửa chữa xe mô tô 36B3- 395.19 tổng 65.000.000đ, số tiền 40.000.000đ còn lại là tiền cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Duy P cho đến khi cháu 18 tuổi, nay bà không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Lê Thị Ánh D (mẹ đẻ của cháu Nguyễn Duy Phong, con trai anh An) trình bày gia đình đã nhận số cấp dưỡng cho cháu P, hiện nay chị không yêu cầu bị cáo phải cấp dưỡng cho cháu P.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn dân sự là doanh nghiệp tư nhân sản xuất, chế biến và xuất khẩu gỗ Huy H1 là ông Nguyễn Quốc H trình bày: Doanh nghiệp và bị cáo Đạt có ký kết hợp đồng lao động thuê Đ chở hàng hóa cho doanh nghiệp bằng phương tiện của doanh nghiệp. Sau khi Đ gây tai nạn, doanh nghiệp cùng với bị cáo Đ đã bồi thường về phần dân sự cho gia đình người bị hại khoản tiền 105.000.000đ (bao gồm tiền mai táng phí; tiền tổn thất tinh thần; tiền cấp

dưỡng cho cháu P cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; tiền sửa chữa xe mô tô) và tiền doanh nghiệp sửa chữa xe ô tô BKS 36C- 123.29 bị hư hỏng do tai nạn, ông không yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản trên cho doanh nghiệp.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Quách Văn Đ phạm tội "vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 bộ luật hình sự, điểm b; s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Quách Văn Đ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 đến 36 tháng, giao bị cáo cho UBND thị trấn T, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục. Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi nghiã vụ liên quan đã nhận bồi thường, không có yêu cầu gì, nên không xét; Về vật chứng: Hai chiếc xe mô tô và ô tô đã trả lại cho chủ sở hữu, nên không xét. Trả lại giấy phép lái xe cho Quách Văn Đ; Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận đối với Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo đều mong Hội đồng xét xử cho hưởng mức án thấp nhất và cho bị cáo xin lại giấy phép lái xe hạng C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bởi: Lời khai của bị cáo, người đại diện hợp pháp bị hại; Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định tử thi, Bản kết luận giám định dấu vết trên phương tiện, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa nên đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 13 giờ 15 phút, ngày 20 tháng 6 năm 2019, tại ngã tư nơi giao nhau giữa tuyến đường liên xã thuộc địa phận xóm 6, xã Vân Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Quách Văn Đ điều khiển xe ô tô BKS 36 C- 123-29 đi trên tuyến đường Nghi Sơn – Sao Vàng, Đ điều khiển xe với tốc độ 77km/h, đi quá tốc độ cho phép, do thiếu quan sát khi đi qua đoạn giao cắt với đường không ưu tiên, thì phát hiện phía bên trái đường theo hướng di chuyển của Đ có xe mô tô

BKS 36B3- 395.19 do anh A điều khiển, nên mặt trước bên phải ba đờ xóc xe ô tô do Đ điều khiển đã đâm va vào bên phải đầu xe mô tô do anh A điều khiển đang sang đường, làm anh A bị thương nặng và chết trên đường đi cấp cứu. Với hành vi trên Quách Văn Đ đã phạm vào tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Như vậy, cáo trạng của VKS và bản luận tội của KSV tại phiên tòa là có căn cứ;

[3] Tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo Quách Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông, đồng thời xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác, gây tâm lý hoang mang cho mọi người khi tham gia giao thông. Trong vụ án này cũng có một phần lỗi của bị hại, do khi tham gia giao thông trên đoạn đường trên, bị hại không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên, đường chính từ bất cứ hướng nào tới tại nơi giao nhau, vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 24 luật giao thông đường bộ.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã cùng doanh nghiệp Huy Hảo bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; Người đại diện theo pháp luật người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị hại cũng có một phần lỗi. Vì vậy, Quách Văn Đt được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b; s khoản 1và khoản 2 Điều 51của Bộ luật hình sự .

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về trách nhiệm hình sự: Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa, Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương quản lý giáo dục, cũng đủ răn đe, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng: Các phương tiện liên quan đến tai nạn, sau khi tiến hành khám phương tiện cơ quan Công an đã trả lại cho các chủ phương tiện đúng quy định của pháp luật nên không xét. Riêng đối với giấy phép lái xe của Quách Văn Đ, tại phiên tòa bị cáo xin được nhận lại giấy phép lái xe, nên Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và doanh nghiệp tư nhân sản xuất và xuất khẩu gỗ Huy H1 đã liên đới bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, người đại diện theo pháp luật của người bị hại, người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận số tiền 105.000.000đ (một trăm linh năm triệu đồng), nay không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xét.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 260, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Quách Văn Đ phạm tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"

- Xử phạt bị cáo Quách Văn Đạt 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Thống Nhất, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa để giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xét.

- Về vật chứng vụ án: Trả lại một giấy phép lái xe cho bị cáo Quách Văn Đ (tang vật hiện đang lưu hồ sơ vụ án tại Tòa án Triệu Sơn)

- Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự ; khoản 1 Điều 6**;** Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tiểu mục 1, mục I danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo nghị quyết 326. Buộc bị cáo Quách Văn Đạt phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị hại, người đại diện cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và bị đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa*
- *VKSND huyện T;*
- *Công an huyện T;*
- *THA huyện T*
- *Bị cáo;*
- *Người đại diện theo pháp luật của người bị h*ại;
- *Bị đơn dân sự*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thủy

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Bá Long Đỗ Thị Hằng **Lê Thị Thủy**